

Số: 46 /2024/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng  
giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật sửa đổi ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi  
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật  
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo  
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính  
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông  
đường bộ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 297/TTr-STC  
ngày 27 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định xử  
lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc địa phương quản lý theo quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 21; điểm d khoản 2 Điều 22; điểm c khoản 2 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 24; điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**2. Đối tượng áp dụng:** Quy định chi tiết tại Điều 2 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**Điều 2.** Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**1.** Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ*).

- UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực thuộc.

**2.** Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ*).

- UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh quản lý; giữa đơn vị quản lý cấp tỉnh với UBND cấp huyện và giữa UBND cấp huyện với nhau trên địa bàn tỉnh.

- UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực thuộc.

**3.** Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý (*Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ*).

UBND tỉnh quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan chức năng của địa phương (Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) quản lý, xử lý.

**4.** Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ*).

- UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực thuộc.

5. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

- UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

- UBND cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trực thuộc.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, thành phố.

- Tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, phòng ban chuyên môn được giao theo dõi, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong việc triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính: Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quyết định ban hành kèm theo Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh, khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, TH, KT.Việt15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh